

THÔNG TIN – DIỄN ĐÀN

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TÍCH CỰC MÔN LUẬT KINH TẾ
TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG: TRƯỜNG HỢP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG

Nguyễn Đình Tài*

Nhận bài: 13/05/2023; Nhận kết quả bình duyệt: 18/07/2023; Chấp nhận đăng: 25/08/2023
©2023 Trường Đại học Thăng Long

Tóm tắt

Hiện nay, giảng dạy tích cực với đặc điểm là lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học được cho là phương pháp thích hợp cho đối tượng là người học luật. Nghiên cứu này có mục đích trình bày và phát triển phương pháp giảng dạy tích cực cho các trường đại học định hướng ứng dụng thông qua việc áp dụng và phát triển phương pháp đó trong giảng dạy môn Luật kinh tế tại Trường đại học tư thục Thăng Long. Bài viết tập trung làm rõ khái niệm, bản chất của Phương pháp giảng dạy tích cực và việc vận dụng cụ thể, sáng tạo nó trong giảng dạy môn Luật kinh tế cho sinh viên các trường đại học định hướng ứng dụng. **Từ khóa:** Giảng dạy tích cực, Trường đại học tư thục, Định hướng ứng dụng, Môn Luật kinh tế, Làm việc theo nhóm, Doanh nghiệp, Hợp đồng)

1. Những nội dung chính của môn
Luật kinh tế cần truyền đạt cho sinh
viên Trường đại học định hướng
ứng dụng

Nội dung môn Luật kinh tế [1] gắn chặt với thực tiễn hoạt động kinh doanh của các chủ thể kinh doanh (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) từ khâu đăng ký thành lập, tổ chức bộ máy, quản trị kinh doanh, đến việc tổ chức lại, giải thể, phá sản doanh nghiệp; trang bị cho sinh viên các kiến thức lý luận, thực tiễn phổ biến về doanh nghiệp như khái niệm, đặc điểm, các loại hình doanh nghiệp theo qui định pháp luật hiện hành và những nội dung cơ bản về quản trị doanh nghiệp.

Môn học này còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về: tài

sản, vốn dùng trong thành lập và hoạt động kinh doanh; điều kiện, quy trình, thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp; quy trình, thủ tục giải thể, phá sản doanh nghiệp; quyền và nghĩa vụ của các chủ sở hữu doanh nghiệp; bộ máy quản lý của từng loại hình doanh nghiệp; bộ máy kiểm soát doanh nghiệp; một số loại doanh nghiệp đặc thù như doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tập đoàn, tổng công ty; vấn đề quản lý nhà nước đối với khu vực doanh nghiệp.

Một nội dung quan trọng khác của môn Luật kinh tế là các mối quan hệ tài sản giữa các chủ thể kinh doanh thông qua hợp đồng kinh tế. Các chủ đề xoay quanh hợp đồng kinh tế bao gồm: giao

* Trường Đại học Thăng Long

kết hợp đồng, hiệu lực của hợp đồng, các điều khoản chính của hợp đồng, các biện pháp đảm bảo thực hiện hợp đồng, chế tài đối với các bên thực hiện hợp đồng... Sự liên kết, kết nối các chủ thể kinh doanh chủ yếu thông qua các hợp đồng kinh doanh, và cũng chính điều này làm nảy sinh nhiều mâu thuẫn, xung đột, đụng độ giữa chúng. Vì vậy, giải quyết tranh chấp hợp đồng cũng là một trong những nội dung rất quan trọng của môn Luật kinh tế. Các biện pháp xử lý tranh chấp hợp đồng thông qua thương lượng, hòa giải, trọng tài thương mại và tòa kinh tế cũng là những vấn đề quan trọng của bộ môn này.

Nắm vững và hiểu sâu những nội dung nói trên của môn Luật kinh tế sẽ là một “hành trang” tốt, giúp ích rất nhiều cho sinh viên sau khi ra trường lập nghiệp.

2. Giảng dạy tích cực

Giảng dạy tích cực (active teaching) là khái niệm chỉ những phương pháp giáo dục, dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Khái niệm “tích cực” trong phương pháp giảng dạy này được dùng với nghĩa là hoạt động chủ động, không thụ động, không mang tính “đối phó” [1]. Phương pháp giảng dạy này có mục đích hướng tới việc chủ động hóa hoạt động nhận thức của người học. Phương pháp giảng dạy tích cực có một số đặc điểm cơ bản như sau: (i) Lấy người học làm trung tâm; (ii) Chú trọng rèn luyện phong cách tự học; (iii) Phối hợp giữa

học tập cá nhân với học tập hợp tác; (iv) Giảng viên đóng vai trò là người truyền đạt kiến thức và chuẩn bị, hướng dẫn, tổ chức học tập hợp tác; (v) Kết hợp, lồng ghép phương thức giảng dạy “truyền thống” với các phương thức giảng dạy hiện đại [2].

Nói đến phương pháp giảng dạy tích cực chính là nói đến cách dạy học mà ở đó, giảng viên là người đưa ra những gợi mở cho một vấn đề và cùng sinh viên bàn luận, tìm ra mấu chốt vấn đề cũng như những vấn đề liên quan. Phương pháp này lấy sự chủ động tìm tòi, sáng tạo, tư duy của sinh viên làm nền tảng, giảng viên chỉ là người dẫn dắt, làm rõ bản chất của các khái niệm mới, các quy định nền tảng và gợi mở vấn đề. Nói cách khác, phương pháp giảng dạy tích cực không đòi hỏi giảng viên truyền đạt hết kiến thức mình có đến với học sinh mà thông qua những dẫn dắt mang tính bản chất, kích thích học sinh tiếp tục tìm tòi và khám phá các kiến thức đó. Cách dạy này đòi hỏi giảng viên phải có sự chuẩn bị kỹ, chuyên sâu và cả sự nhiệt thành, hoạt động hết công suất trong quá trình giảng dạy.

Sự kết hợp và lồng ghép trong phương pháp giảng dạy tích cực bao gồm: giảng bài trực tiếp kết hợp với dạy trực tuyến (online); việc thuyết trình của giảng viên phải đi đôi với thảo luận, tranh luận giữa thầy và trò; giảng viên nêu ý tưởng hay tình huống rồi thảo luận rộng rãi trên lớp, hoặc thảo luận theo nhóm nhỏ; người học đóng vai

thay mặt nhóm báo cáo trước lớp;* ngoài dự giờ trên lớp, sinh viên học elearning tại nhà (xem video bài giảng, sử dụng học liệu, làm các bài tập trắc nghiệm...)

Nhìn chung, các phương pháp giảng dạy tích cực là khá đa dạng và có thể có những biến thể khác nhau. Việc lựa chọn và áp dụng phương pháp giảng dạy nào cũng như áp dụng cho đối tượng người học nào và đối với môn học, chuyên ngành đào tạo nào là tùy thuộc vào người giảng dạy, miễn là bảo đảm đúng mục đích đào tạo, các mục tiêu cần đạt được và những kỹ năng cần trang bị cho người học.

Điểm chung của các phương pháp giảng dạy tích cực đều có mục tiêu là giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, lấy người học làm trung tâm. Với hình thức giảng dạy này, giảng viên đóng vai trò hướng dẫn cho người học phương pháp tự học, tự nghiên cứu, tự giải quyết vấn đề, nâng cao tính chủ động, sáng tạo của người học. Các phương pháp giảng dạy tích cực hoàn toàn có thể áp dụng cho các ngành đào tạo khác nhau, trong đó có thể áp dụng tốt cho việc giảng dạy các môn học thuộc ngành đào tạo luật học tại các cơ sở đào tạo luật và đặc biệt phù hợp với các trường đại học tư thục định hướng ứng dụng tại Việt Nam.

3. Vận dụng và phát triển phương pháp giảng dạy tích cực môn Luật kinh tế tại Trường đại học Thăng Long

Nhiều nghiên cứu đã chỉ rõ: nếu người dạy chỉ đơn phương thuyết trình, cho dù thuyết trình có say sưa, nhiệt huyết, hấp dẫn thì mức độ tiếp thu của người học vẫn rất hạn chế. Còn nếu dạy theo kiểu “đa thoại”, tức là, người dạy trong khi thuyết trình luôn đặt câu hỏi và đề nghị người học trả lời thì mức tiếp thu tại chỗ nói chung sẽ cao hơn, hiệu quả hơn đáng kể. Còn khi sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực thì mức tiếp thu và ghi nhớ của học viên được nâng cao lên rất nhiều.

Môn Luật kinh tế là một học phần tự chọn 2 tín chỉ dành chủ yếu cho sinh viên Khoa Kinh tế và Quản lý Trường đại học Thăng Long, một trường đại học tư thục định hướng ứng dụng thành lập đầu tiên tại CHXHCN Việt Nam. Cách đây hơn 10 năm, môn học này được dạy “đại trà” một lúc cho cả hơn 200 sinh viên tại giảng đường, cho nên giảng viên chỉ có một lựa chọn: đó là thuyết trình đơn phương, một chiều như nói chuyện thời sự, rất ít điều kiện để giảng viên tương tác với từng sinh viên hay nhóm sinh viên. Giảng viên hầu như không có điều kiện nắm được sinh viên của mình tiếp thu và hiểu bài đến đâu, do đó mà hiệu quả bài giảng không cao.

Hiện nay, tại Trường đại học Thăng Long, các lớp học môn Luật kinh tế

được chia nhỏ, sĩ số không vượt quá 80 sinh viên (thông thường có 50 - 60 sinh viên), do vậy, việc áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực thay cho thuyết trình “kinh điển” đã được triển khai thực hiện.

3.1. Thuyết trình lý thuyết gắn với các ví dụ và tình huống thực tiễn

Thuyết trình là cách thức dạy học theo đó giảng viên truyền thụ kiến thức, kỹ năng cho sinh viên thông qua lời nói, hình ảnh, slides, video. Thông qua việc trình bày, giải thích, làm sáng tỏ vấn đề với những ví dụ minh họa cụ thể, sinh viên sẽ dễ hiểu và tiếp thu tốt hơn.

Tuy nhiên, phương pháp giảng dạy này có tính một chiều từ giảng viên nên nó cũng tạo ra những nhược điểm, hạn chế, dễ gây nhàm chán, buồn ngủ cho người học. Khi người dạy là trung tâm thì người học bị phai mờ, thụ động, thiếu tính tích cực và năng lực khó được phát huy.

Để áp dụng kỹ năng thuyết trình hiệu quả thì giảng viên cần đảm bảo một số điều kiện nhất định, chẳng hạn nội dung thuyết trình phải hứng thú, cách thức thuyết trình và tương tác tạo được sự hứng khởi, trình độ giảng dạy cao và trao nhiều hơn quyền tư duy cho người học, chủ động nêu quan điểm và ý kiến phản biện cho người học.

Thuyết trình hấp dẫn cũng là một yếu tố cấu thành của giảng dạy tích cực, đặc biệt đối với lớp học đông người. Muốn cho buổi thuyết trình hấp dẫn thì

người giảng phải biết gắn các khái niệm, các vấn đề vào ví dụ thực tiễn hoặc những câu chuyện liên quan đến vấn đề đó. Chẳng hạn, khi trình bày về thực tế doanh nghiệp Việt Nam, giảng viên nói chuyện về các doanh nghiệp “ma” đang lộng hành trong nền kinh tế, hay các hoạt động “ma giáo”, lách luật của một số doanh nghiệp trong lĩnh vực đấu thầu. Như vậy, một vấn đề lý thuyết khô khan có thể trở thành những câu chuyện thực tiễn sống động.

3.2. Liên tục đặt câu hỏi trong quá trình giảng

Để cho việc nghe giảng không thụ động, tẻ nhạt, “buồn ngủ” và quan trọng hơn là để khắc sâu kiến thức cho sinh viên, giảng viên có thể áp dụng **Phương pháp vấn đáp (Q&A – Question and Answer)** - một sự lựa chọn rất quen thuộc và đã được áp dụng nhiều trong công tác dạy học. Với phương pháp này, sinh viên sau khi đã tiếp thu được những kiến thức cơ bản trong quá trình học tập sẽ được kiểm tra bằng hình thức vấn đáp với giảng viên thay cho việc kiểm tra trên giấy như cách truyền thống. Giảng viên sử dụng slides và liên tục đặt các câu hỏi liên quan đến vấn đề mình đang trình bày. Các dạng câu hỏi bao gồm:

– *Các câu hỏi liên quan trực tiếp đến chủ đề của bài học:* Ví dụ, khi giảng khái niệm “Chủ thể của Luật kinh tế” và “Chủ thể kinh doanh” đề nghị sinh viên chỉ ra chủ thể nào là “Chủ thể của Luật kinh tế”, nhưng không phải là “Chủ thể kinh doanh”, hay “Các dấu hiệu của một chủ thể kinh tế”; khi giảng về doanh nghiệp

thì hỏi sinh viên “Doanh nghiệp FDI có phải là doanh nghiệp Việt Nam không? Tại sao?” hay “Hãy kể tên một số doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng”..

– *Các câu hỏi so sánh khái niệm*: Loại câu hỏi này nhằm kiểm tra xem sinh viên có nắm vững và nhận biết chắc chắn khái niệm hay không. Ví dụ, sau khi trình bày khái niệm từng chủ thể kinh doanh, giảng viên đề nghị sinh viên phân biệt về mặt pháp lý “Doanh nghiệp” với “Hợp tác xã”, hay “Hợp tác xã” với “Hộ kinh doanh”, hoặc nêu sự khác biệt về mặt pháp lý giữa “Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên” và “Công ty cổ phần”.

– *Các câu hỏi có tính chất liên hệ thực tiễn*: Khác với các câu hỏi liên quan đến khái niệm, các câu hỏi dạng này thường gắn liền với thực tiễn, đòi hỏi người học phải có những hiểu biết nhất định và có sự theo dõi thực tiễn cuộc sống. Ví dụ, khi học đến các loại hình doanh nghiệp, sinh viên được đề nghị nêu tên và giới thiệu những nét cơ bản về một công ty cổ phần hay công ty trách nhiệm hữu hạn nào đó có thật đang hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp tại Việt Nam.

– *Các câu hỏi về một số vấn đề/tình huống đang xảy ra trong thực tiễn*: Các câu hỏi loại này được giảng viên nêu trong quá trình giảng hoặc sau mỗi bài giảng, chúng thường liên hệ đến những vấn đề thực tiễn hoặc những tình huống không được trình bày trong buổi giảng. Ví dụ, sau khi kết thúc phần giảng về tổ chức lại doanh nghiệp, giảng viên đề nghị sinh viên thảo luận hoạt động M&A (sáp nhập và mua lại), nêu một trường hợp M&A đã xảy ra trong lĩnh vực ngân hàng ở Việt Nam và lập luận cái được và cái mất của M&A. Trong bài giảng về Hợp đồng kinh tế, giảng viên có thể cho sinh viên thảo luận về thực

tiễn Hợp đồng BOT và Hợp đồng BT ở Việt Nam hiện nay.

– *Các câu hỏi tự do*: Trong trường hợp này, người học có thể đặt ra các câu hỏi cũng như tập hợp những câu hỏi về những vấn đề không rõ hoặc chưa rõ để cùng nhau thảo luận, nêu quan điểm và tranh luận. Giảng viên điều hành buổi thảo luận thông qua việc định hướng thảo luận, hướng dẫn những vấn đề mà người học cần đọc và tìm kiếm nhằm trả lời các câu hỏi. Ví dụ, Phương pháp kinh tế được hiểu như thế nào? Hợp đồng PPP là gì? Tình hình triển khai PPP ở Việt Nam như thế nào? v.v...

Để khích lệ việc tranh luận, tăng thêm hiệu quả của phương pháp “đa thoại tích cực”, giảng viên sẽ chấm điểm tốt (8, 9 hoặc 10) cho những sinh viên xung phong trả lời câu hỏi đúng hay xung phong trình bày vấn đề tốt, còn trường hợp nếu sinh viên xung phong, nhưng câu trả lời không đúng hay trình bày vấn đề không chuẩn thì giảng viên không cho điểm. Ngoài ra, để thực hiện phương pháp này một cách có hiệu quả, giảng viên cần phải chuẩn bị sẵn cho mỗi chủ đề một danh mục các câu hỏi bám sát vào nội dung bài giảng. Các câu hỏi mà giảng viên đặt ra, ngoài tính gợi mở phải buộc người học suy nghĩ và thảo luận để cùng làm rõ vấn đề. Ngoài những vấn đề đã được trình bày, giảng viên có thể tiếp tục đưa ra những vấn đề chi tiết hơn, sâu hơn để người học tiếp tục tìm hiểu, mở rộng kiến thức.

3.3. *Dạy học dựa trên vấn đề kết hợp với làm việc theo nhóm*

Làm việc theo nhóm (teamwork) được thừa nhận rộng rãi là phương pháp giảng dạy hiệu quả. Làm việc theo

nhóm chính là lúc các thành viên trong doanh nghiệp phải giao tiếp với nhau, là lúc người học vận dụng kiến thức đã học của mình vào các tình huống thực tế, đưa ra những ý tưởng mới lạ, ý kiến hay. Đây cũng là lúc các thành viên có cơ hội được trình bày ý kiến, ý tưởng của mình trước đám đông, cải thiện và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, biện luận, hùng biện, cùng nhau chia sẻ trách nhiệm, cùng nhau tạo ra nguồn cảm hứng và các ý tưởng sáng tạo.

Ở phương pháp teamwork, người học được yêu cầu tìm hiểu những nội dung của môn học thông qua việc trình bày các chủ đề nhỏ tương ứng những nội dung cụ thể của bài giảng. Trong trường hợp này, trước tiên, giảng viên sẽ trình bày kỹ các khái niệm, tập trung vào những vấn đề chính thuộc về bản chất, sau đó, giảng viên nêu các tình huống khác nhau để minh họa, củng cố và bổ sung kiến thức thực tiễn cho sinh viên.

Với mỗi một vấn đề hay tình huống không phức tạp, giảng viên chọn ra một nhóm sinh viên từ 2 đến 4 em, giao đề cho nhóm và để một thời gian (khoảng 20-30 phút) cho các em tự trao đổi, thảo luận và viết ra để trình bày trước lớp ngay tại buổi học. Còn đối với những vấn đề phức tạp, đòi hỏi phải tra cứu, tính toán, thì giảng viên lập ra các nhóm từ 4 đến 6 người, giao bài về nhà cho nhóm, đến buổi học sau từng sinh viên trong nhóm sẽ trình bày cho cả lớp nghe. Giảng viên nghe, hỏi, hỏi lại, chất vấn và chỉnh sửa trực tiếp các lỗi và

những điểm sai, lệch, thậm chí giảng giải lại những nội dung sinh viên chưa nắm bắt được.

BOX 1: Các ví dụ cho bài giảng về doanh nghiệp

1/ Tự tìm chọn một doanh nghiệp có thật đang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp 2020, giới thiệu những nét chính về doanh nghiệp đó đó và phân loại nó theo các tiêu chí đã học.

2/ Hãy nêu các bước thành lập một doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp thông qua một trường hợp giả định (chọn ngành nghề KD, loại hình DN, hồ sơ đăng ký DN, giấy phép, chứng chỉ (nếu phải có), nộp hồ sơ, v.v.

Trong mỗi vấn đề/tình huống nên đặt ra vài nội dung (tiểu vấn đề) để mỗi em trong nhóm hoặc nhiều em trong nhóm có thể lên trình bày trước lớp. Trường hợp nội dung vấn đề không đủ nhiều để từng người trong nhóm trình bày, thì giảng viên sẽ tập trung nhiều câu hỏi cho những em ngồi dưới. Sau đó giảng viên sẽ cho điểm từng em tùy vào “trí tuệ” của em đó, chứ không phải cho 1 điểm chung cho cả nhóm.

Để áp dụng được phương pháp làm việc nhóm này, đòi hỏi giảng viên phải có sự chuẩn bị kỹ và công phu. Cụ thể, cần phải chuẩn bị một danh mục các vấn đề/tình huống cho từng bài giảng kèm theo đáp án cộng với các câu hỏi xoay quanh các vấn đề/tình huống đó.

Trong phương pháp này, giảng viên đóng vai trò tích cực hơn so với người học. Đối với đặc thù của các môn luật,

đây sẽ là phương pháp chủ yếu và hiệu quả nhất.

BOX 2: Các ví dụ cho bài giảng về hợp đồng kinh tế

1/ Hãy soạn thảo 01 hợp đồng kinh doanh (giả định), trong đó Bên A là một doanh nghiệp chuyên nhập khẩu TV Sony, Bên B là một doanh nghiệp vận tải hàng hóa trong nước. Trong hợp đồng (HĐ) phải có các yếu tố sau: (i) Đối tượng của HĐ (loại HĐ); danh tính các bên ký kết HĐ; (ii) Số lượng; chất lượng; (iii) Giá cả; phương thức thanh toán; (iv) Thời hạn; địa điểm; phương thức thực hiện HĐ; (v) Quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên; (vi) Trách nhiệm do vi phạm HĐ; phạt vi phạm HĐ; (vii) Một biện pháp bảo đảm thực hiện HĐ; (viii) Thời điểm HĐ có hiệu lực.

2/ Dựa vào những thông số cơ bản sau đây hãy tạo dựng chi tiết và hoàn chỉnh một hợp đồng kinh doanh (giả định):

Bên A là một cá nhân có đủ năng lực chủ thể;

Bên B là một doanh nghiệp xây dựng có đăng ký kinh doanh;

Bên A thuê Bên B xây 1 ngôi nhà theo phương thức chìa khóa trao tay: giá trọn gói 10 tỷ đồng; thanh toán chuyển khoản theo tiến độ; thời hạn xây dựng 10 tháng; bảo hành nhà 01 năm.

Như vậy, trong phương pháp làm việc nhóm, giảng viên đưa ra các tình huống giả định hoặc những tình huống được thiết kế từ vụ việc thực tế. Trên cơ sở đó, giảng viên yêu cầu người học thảo luận nhằm xác định vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của luật nào, những quy định pháp luật nào cần được sử dụng và nghiên cứu để giải quyết tình huống, tìm hiểu nội dung của những quy định liên quan, sau đó trình bày quan điểm hoặc cách thức xử lý tình huống đó và lập luận của mình. Kết thúc phần nghiên cứu tình huống, giảng viên có thể nêu quan điểm của mình và giải đáp những vấn đề mà các nhóm đưa ra liên quan đến tình huống.

Có thể nói, đây là một phương pháp giảng dạy hiện đại, mang định hướng ứng dụng cao và khá phổ biến trên thế giới. Tuy nhiên, phương pháp này đòi hỏi các yêu cầu sau đây[2]:

– Một là, nếu thực hiện ngay trên lớp, thì lớp học không quá đông (lý tưởng nhất là khoảng 30 – 40 người học), còn nếu đông quá (trên 40 người) thì giao cho sinh viên chuẩn bị ở nhà rồi lên lớp trình bày theo từng nhóm.

– Hai là, giảng viên phải có sự chuẩn bị chu đáo các chủ đề/tình huống cụ thể, không quá khó, làm sao để các thành viên của nhóm có thể phân chia công việc thành những phần việc nhỏ trong khi thực hiện chủ đề. Số lượng chủ đề cần phong phú, có sự liên hệ đến

nội dung bài học và có thể liên hệ với thực tiễn.

– *Ba là*, giảng viên cần cung cấp đầy đủ các tài liệu phục vụ việc học, đồng thời có sự hỗ trợ tích cực đối với việc thảo luận của từng nhóm.

3.4. Sử dụng Elearning để đánh giá kiến thức

Trường đại học Thăng Long đã thành lập Trung tâm Elearning và cho chuyển rất nhiều học phần, đặc biệt các môn trong lĩnh vực xã hội – nhân văn, sang học online thông qua elearning. Sinh viên kết hợp vừa học trực tiếp (offline) vừa học trực tuyến (online). Các công đoạn giảng dạy từ thuyết trình, giải đáp, làm bài tập, kiểm tra... đều được cài đặt online. Đối với môn Luật kinh tế, mỗi bài giảng đều được các giảng viên trình bày qua video kèm theo một bộ câu hỏi trắc nghiệm được soạn sẵn. Trong vòng 9 tuần lên lớp, sinh viên buộc phải vào hệ thống elearning học lý thuyết qua các video cho từng nội dung, sau đó làm các bài tập trắc nghiệm. Các câu hỏi trắc nghiệm chỉ đòi hỏi trả lời ĐÚNG hay SAI, không cần giải thích. Mỗi bài tập trắc nghiệm được chấm điểm tối đa 10, trung bình cộng của các bài (5 bài) sẽ là điểm bài tập về nhà của sinh viên tính hệ số 2 trong tính toán điểm quá trình.

Để thực hiện tốt phương pháp trắc nghiệm này, giảng viên phải chuẩn bị kỹ các video bài giảng và bộ câu hỏi trắc nghiệm cùng với đáp án. Ngoài các câu hỏi mang nội dung kiểm tra kiến thức, còn cần có các câu hỏi yêu cầu sinh viên

phải lập luận, suy luận và liên hệ thực tiễn.

4. Kết luận

Chưa có cuộc điều tra toàn diện về hiệu quả đầy đủ việc áp dụng Phương pháp giảng dạy tích cực tại Trường đại học Thăng Long, nhưng kết quả điểm thi Môn luật kinh tế và điểm quá trình của sinh viên 2 năm trở lại đây cho thấy sự tiến bộ vượt bậc của sinh viên trong việc học môn này.

Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN, sinh viên được xem là đội ngũ tri thức trẻ cần được quan tâm giáo dục pháp luật hơn ai hết. Điều này đòi hỏi các trường đại học, trong đó có các trường đại học tư thục định hướng ứng dụng, và mỗi giảng viên phải không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy pháp luật đáp ứng với yêu cầu phát triển xã hội. Để việc giảng dạy các môn pháp luật theo hệ thống tín chỉ có hiệu quả thì một trong những phương pháp đáng lựa chọn là phương pháp giảng dạy tích cực định hướng ứng dụng, lấy người học làm trung tâm, phát huy sự chủ động sáng tạo của cá nhân, đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thành Hải, Phùng Thúy Phương, Đồng Thị Bích Thủy, 2010, "[Giới thiệu một số phương pháp giảng dạy cải tiến giúp người học học tập chủ động và trải nghiệm, đạt các chuẩn đầu](#)

- [ra theo CDIO](#)”, Hội thảo CDIO, Đại học Quốc gia Tp.HCM.
- [2] Nhữ Thị Phương Lan, 2017, “Tìm hiểu một số phương pháp dạy học hiện đại nhằm phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học lịch sử”, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, tập 14, số 4 /2017, tr. 83 – 93.
- [3] Trần Thăng Long, 2019, “Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực đối với các môn chuyên ngành luật – Kinh nghiệm áp dụng cho môn luật quốc tế”, Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam số 02(123)/2019, Trang 74-80.
- [4] Nguyễn Đình Tài, Nguyễn Thị Huế, 2016, Giáo trình Luật kinh tế, NXB Tài chính.
- [5] Châu Văn Thành , 2017, “[Đổi mới phương pháp giảng dạy đại học](#)”, tài liệu Hội thảo “Phương pháp giảng dạy, đánh giá môn học bậc đại học”, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, tháng 3/2017.